

# CẢNH GIÁC VỚI LUẬN ĐIỀU TỰ DO BÁO CHÍ!

PGS, TS NGUYỄN VĂN DŨNG<sup>(\*)</sup>

**T**ự do báo chí là khâu hiệu chỉnh trị có ý nghĩa tiến bộ do giai cấp tư sản nêu lên để tập hợp lực lượng, đấu tranh lật đổ giai cấp phong kiến và tăng lữ. Cũng chính C. Mác và Ph. Ăngghen đã dùng báo chí để tuyên truyền, quảng bá học thuyết chủ nghĩa cộng sản khoa học cho giai cấp công nhân; dùng báo chí như phương tiện hữu hiệu nhất để giác ngộ giai cấp vô sản, đưa giai cấp vô sản từ đấu tranh tự phát lên đấu tranh tự giác. Thế nhưng, chính nhà nước tư sản đã sớm dùng quyền lực chuyên chế để can thiệp, cấm đoán tờ *Reinische Zeitung* do Mác sáng lập và lãnh đạo. Khi ngai vàng thống trị đã yên bề về tay giai cấp tư sản, tự do báo chí lại không dành cho số đông những người thuộc các tầng lớp nhân dân lao động đã từng đi theo lá cờ tự do của họ, mà chỉ tập trung trong tay những người có tiền, có quyền lực nhằm lũng đoạn dư luận và mưu lợi.

Mọi người đều biết rằng, sau khi Hiến pháp Hoa Kỳ được ban hành, Điều bổ sung thứ nhất - được cho là quan trọng nhất đối với vấn đề tự do báo chí, khẳng định: "Quốc hội sẽ không được đưa ra một luật nào giới hạn quyền tự do ngôn luận hay

quyền tự do báo chí." Căn cứ vào Điều bổ sung này, nhiều người cho rằng, như vậy, tự do báo chí, tự do ngôn luận ở Mỹ là vô hạn độ. Thế nhưng, từ sau khi Điều bổ sung thứ nhất này của Hiến pháp Hoa Kỳ được ban bố, Quốc hội Mỹ đã ban hành hàng trăm văn bản làm công cụ điều chỉnh tự do ngôn luận và tự do báo chí. Chẳng hạn, năm 1798, nghĩa là 7 năm sau khi Hiến pháp được ban hành, sợ rằng các tư tưởng cực đoan của cuộc cách mạng Pháp có thể lan tràn qua Đại Tây Dương, Quốc hội Mỹ đã thông qua bằng đa số phiếu Đạo luật Phàn loạn, quy định "việc viết, in, phát biểu hay phổ biến... mọi văn bản sai sự thực, có tính cách xúc phạm hay ác ý chống chính quyền đều là tội".

Hiện nay, thị trường truyền thông toàn cầu nói chung, ở Mỹ nói riêng, do hàng chục tập đoàn siêu truyền thông chi phối, như AOL Time Warner (CNN), AT&T Broadband, Bertelsmann, Disney (ABC), General Electric (NBC), News Corp. (Fox TV), Sony (Columbia Pictures), Viacom (CBS) và Vivendi - Universal. Tự do báo chí, ngược lại với ý đồ của Điều bổ sung của Hiến pháp Hoa Kỳ, đã chuyển từ các cá nhân (công dân) sang các tập đoàn truyền thông. Tức là, thay vì cơ hội chia đều cho

<sup>(\*)</sup> Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

các công dân thì lại tập trung vào các ông chủ truyền thông. Theo Curran và Park, một khối liên minh chặt chẽ của các doanh nghiệp lớn, báo chí và chính phủ luôn ở trạng thái sẵn sàng để tạo ra những hệ thống quyền lực mới không thân thiện, thậm chí ngược lại với công chúng. Những người quản lý truyền thông đã cố gắng làm chệch sự chú ý khỏi trục quyền lực doanh nghiệp - báo chí - chính phủ.

Theo John Nichols và Robert W. McChesney, giáo sư truyền thông Đại học Illinois ở Urbana - Champaign, tác giả hàng chục cuốn sách nổi tiếng liên quan đến vấn đề tự do báo chí (hiện là chủ tịch và đồng sáng lập tổ chức Free Press - một tổ chức hoạt động nhằm tăng cường sự tham gia của công chúng trong các cuộc tranh luận về chính sách truyền thông, góp phần xây dựng các chính sách vì một nền truyền thông dân chủ hơn) thì: “Không giống như phần còn lại của thế giới, những người sống ở nước Mỹ không được thấy sự thật về chiến tranh - máu và nước mắt của những người lính Mỹ, của phụ nữ và trẻ em Irắc - bởi vì hệ thống truyền thông của chúng ta ngấm ngấm chấp nhận sự che giấu của Chính phủ... Cuộc khủng hoảng truyền thông ở nước Mỹ không phải bắt nguồn từ những nhà báo hay ông chủ tham nhũng, bất tài, mà là hệ quả của một hệ thống truyền thông hoạt động lấy lợi nhuận cao làm mục tiêu hàng đầu. Kết quả là nó dần tàn phá nền báo chí và không thể cung cấp những thông tin mà một xã hội tự do đang thèm khát tuyệt vọng. Nền báo chí của chúng ta không tự nhiên sinh ra, cũng không phải sản phẩm của thị trường tự do.

mà được hình thành bởi các chính sách tham nhũng và các khoản tiền trợ cấp bí mật của các tập đoàn quyền lực và những kẻ buôn bán chính trị ở Washington D.C và nhiều nơi khác... Chúng ta bị lừa gạt bởi giới cầm quyền, thông tin bị cắt xén, và các cuộc tranh luận bị cản trở. Họ cho rằng như thế là cần thiết để duy trì một nền dân chủ thực sự...

Một nền báo chí dân chủ phải thỏa mãn các yếu tố sau: là cơ quan giám sát nghiêm ngặt những người cầm quyền và những người mong muốn được cầm quyền; phải giới thiệu một cách rộng rãi các quan điểm có trí tuệ về những vấn đề cấp bách hằng ngày; phải có khả năng phơi bày những sự dối trá và đưa sự thật lên trên hết. Nhưng hệ thống báo chí của chúng ta đang trở thành thiên đường của những kẻ lừa dối, ở đó, giá của sự xuyên tạc, bóp méo đã xuống quá thấp”.

Rõ ràng là ở Mỹ chỉ có tự do báo chí phục vụ lợi ích của nhà cầm quyền - chính phủ Mỹ. Nhiều người Mỹ cho rằng, hai công cụ chủ yếu được dùng để điều phối tự do thông tin báo chí là sức mạnh quyền lực chính trị và tài chính. Hai gọng kìm này được coi là công cụ mềm dùng để điều chỉnh các chủ báo.

Trong cuốn *Thư gửi nhà báo trẻ*, Samuel G. Freedman viết: “Bản báo cáo Trends 2005 (Xu thế năm 2005) ở Mỹ cho thấy, gần một nửa số người tham gia trả lời phiếu thăm dò nói “tin tưởng ít hoặc không tin tưởng chút nào” vào báo chí hằng ngày, trong khi năm 1985 chỉ có 16% số người được hỏi có câu trả lời như vậy. Đa số người cho rằng, báo chí hằng ngày ở Mỹ

càng ngày càng bị chính trị chi phối, cho nên họ không tin.”<sup>(1)</sup>

John Nichols và Robert W. McChesney khẳng định: “Dưới sự chi đạo của chính quyền G.Bush, ít nhất 20 cơ quan liên bang đã sản xuất và phát sóng hàng trăm đoạn tin truyền hình với tổng số tiền đầu tư khoảng 254 tỷ đô la Mỹ. Những câu chuyện hư cấu, lừa đảo này được phát sóng trên truyền hình toàn quốc mà không thông báo cho khán giả rằng chúng được sản xuất bởi chính phủ chứ không phải các nhà báo. Những đoạn tin này đề cập đến vấn đề đang gây tranh cãi, như việc cải cách chương trình chăm sóc người cao tuổi, và dựng lên hình ảnh người dân Mỹ “biết ơn” Bush.

Hồi lộ các bình luận viên cũng là một cách khá hiệu quả. Chính quyền Bush đã trả những khoản tiền bí mật cho ít nhất 3 bình luận viên để ca ngợi chính sách của chính phủ. Amstrong Williams - một người phụ trách chuyên mục bảo thủ - đã nhận 240 nghìn đô la Mỹ từ Bộ Giáo dục để ca ngợi Đạo luật Không bỏ rơi trẻ em (No Child Left Behind Act)”<sup>(2)</sup>.

Năm 2003, Bộ Quốc phòng Mỹ cũng bắt đầu huấn luyện các nhà báo và chi tiền đưa họ đi theo quân đội ra chiến trường chuẩn bị cho cuộc tấn công vào Iraq, mặc dù trước đó, báo chí hoặc bị cấm đưa tin về chiến trường, hoặc được đưa tin nhưng phải theo định hướng của quân đội. Nhà báo kỳ cựu Peter Arnett chỉ vì trả lời phỏng vấn trên đài truyền hình Al-Jazeera không có lợi cho ý đồ của Mỹ trong cuộc chiến này, lập tức bị hãng NBC đột ngột chấm dứt hợp đồng. Arnett từng giật giải báo chí Pulitzer khi đưa tin về cuộc chiến ở Việt Nam cho hãng

thông tấn AP. Ông cũng được đánh giá rất cao vì tác nghiệp xuất sắc trong chiến tranh vùng Vịnh năm 1991 khi còn là phóng viên của CNN. Trong một phóng sự năm 1998, Arnett đã cáo buộc quân Mỹ sử dụng khí độc sarin để giết những người phản bội tại một ngôi làng ở Lào năm 1970. Sau đó, ông bị khiển trách và rời CNN.

Hoặc ở nước Anh, dù BBC tuyên bố rằng mình là hãng truyền thông độc lập, truyền thông công cộng, nhưng lại được toàn quyền sử dụng hơn 3 tỷ bảng ngân sách Anh mỗi năm, và khi BBC công khai chi trích việc chính phủ Anh đưa quân vào Iraq, lập tức người đứng đầu BBC phải “ra đi”.

Trong lý luận báo chí hiện đại, có thể nêu ra hai cách tiếp cận vấn đề tự do báo chí sau đây để nhận thức rõ hơn về vấn đề này trong thực tế.

Cách thứ nhất: xem xét tự do báo chí theo mô hình truyền thông. Theo cách này, mô hình truyền thông cơ bản của báo chí được miêu tả như sau:

Nguồn ⇒ thông điệp ⇒ kênh chuyển tải ⇒ người tiếp nhận

*Nguồn:* Nguồn cung cấp thông tin hay phát ngôn (tức là ai có quyền ra báo?) Nhìn vào sơ đồ này, sẽ có người cho rằng, ai cũng được ra báo mới bảo đảm tự do. Đó là cách hiểu không thực tế. Ở Mỹ, ra báo không cần xin phép, nhưng phải có mã số thuế để nộp thuế. Nhưng thực tế, chỉ có người có nhiều tiền mới có thể ra báo và trụ được với nghề báo. Như vậy ở Mỹ, tự do báo chí là tự do cho những người có tiền, trước hết là cho những chủ báo.

Theo *Luật Báo chí* nước ta, chỉ có các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp (gọi là tổ chức) mới có thể được phép ra báo, tư nhân không được ra báo. Một số thế lực chống đối cứ vin vào quy định của pháp luật để công kích rằng, nước ta hạn chế tự do báo chí. Như vậy, tự do báo chí ở nước ta có bị hạn chế không? Vấn đề này nên hiểu thế nào?

*Thứ nhất*, *Luật Báo chí* quy định các tổ chức mới được phép xuất bản báo, cho nên, mỗi công dân đều thuộc ít nhất một tổ chức nhất định, và họ có ít nhất một cơ quan báo chí đại diện cho mình về quyền phát ngôn và quyền lợi nói chung, không ai không có cơ quan báo chí đại diện cho họ. Như vậy, về nguyên tắc, ở nước ta, tự do báo chí là tự do cho đông đảo mọi tầng lớp nhân dân lao động, chứ không phải tự do cho một số người có tiền để bóp nghẹt tự do của số đông những người không có điều kiện ra báo.

*Thứ hai*, không có nước nào trên thế giới lại có tự do báo chí vô hạn độ, mà đều bị giới hạn nhất định bởi pháp luật.

*Thông điệp* - viết và phát biểu trên báo chí (tức là ai được tự do ngôn luận trên báo chí?) Theo luật định và trên thực tế ở nước ta, bất kỳ ai cũng có thể phát biểu trên báo chí, miễn là phát biểu ấy vì lợi ích của đất nước vì nhân dân và phù hợp với tôn chỉ mục đích của cơ quan báo chí.

*Kênh chuyên tài* thông tin, thông điệp - cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động báo chí hoặc là do nhà nước đầu tư, hỗ trợ đầu tư hoặc do tư nhân phát hành. Dù trình độ kinh tế, đời sống chưa cao, nhưng hệ thống các kênh truyền thông của chúng ta không

thua kém nước nào trong khu vực. Ngoài 63 tỉnh, thành phố có đài phát thanh, truyền hình của mình, Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam và Đài truyền hình Trung ương đã phủ sóng trên dưới 90% hộ gia đình trong cả nước. Mạng internet liên tục được phát triển, nâng cấp, hệ thống báo in không ngừng phát triển.

*Tiếp nhận* - quyền được thông tin và quyền tiếp nhận sản phẩm báo chí - truyền thông của công dân không những được pháp luật bảo vệ, mà Chính phủ còn có chính sách hỗ trợ máy thu thanh, thu hình và trợ giá báo chí cho dân cư những vùng khó khăn, đặc biệt là bà con các dân tộc thiểu số. Tất nhiên, có quyền tiếp nhận thông tin báo chí, nhưng phải có điều kiện tiếp nhận, như trình độ văn hóa, phương tiện, tài chính,... Cho nên, nâng cao dân trí, xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm của đất nước được Đảng và Chính phủ đặc biệt quan tâm lãnh đạo, cũng là nhằm bảo đảm cho nhân dân có điều kiện ngày càng tốt hơn trong việc tiếp nhận sản phẩm báo chí truyền thông, bảo đảm quyền tự do thông tin và tự do tiếp nhận thông tin cho nhân dân.

Cách tiếp cận thứ hai: theo các điều kiện hoạt động.

Tự do báo chí được xem xét trên bốn bình diện là *điều kiện kinh tế, môi trường pháp lý* (bao gồm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và thể chế quyền lực), *năng lực sáng tạo* và *môi trường văn hóa*. Theo cách tiếp cận này, những điều kiện cơ bản bảo đảm cho tự do báo chí được thực hiện trong thực tế có thể được mô tả trong sơ đồ sau đây:



Theo cách tiếp cận này, yếu tố đầu tiên cần phải xem xét là *điều kiện kinh tế*. Muốn xuất bản tờ báo hay thành lập đài phát thanh, đài truyền hình, hoặc mở chương trình mới, đòi hỏi phải có tiền để trang trải các khoản ban đầu, như thuê địa điểm làm việc, tiền trả lương cho nhân viên, mua sắm máy móc trang thiết bị, thuê bao kênh phát hành, phát sóng.... Ở các nước phương Tây, người ta đầu tư tài chính vào việc ra báo, “ra đài”, xét cho cùng, mục đích là để kinh doanh, thu lợi nhuận. Thực tế là ở các nước này, muốn có quyền lực chính trị, trước hết cũng phải có tài chính, có tiền. Cho nên, báo chí bao giờ cũng ở giữa hai thế lực, hai gọng kìm: quyền lực chính trị và tài chính. Trong nhiều trường hợp, hai thế lực này thực chất là một.

*Trên bình diện pháp lý*, để bảo đảm trật tự xã hội và để chống lạm dụng quyền tự do báo chí để mưu lợi hoặc xâm hại lợi ích, danh dự của tổ chức và công dân, theo luật báo chí, tự do báo chí phải trong khuôn khổ pháp luật, do pháp luật quy định. Muốn thực hiện tự do hoạt động báo chí và thực hiện quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân, nhà báo phải thông hiểu pháp

luật và môi trường pháp lý. Ở nước ta, ngay từ những ngày đầu của chính quyền dân chủ nhân dân mới thành lập, trong kháng chiến kiến quốc, đề bảo đảm quyền tự do báo chí. Nhà nước đã ban hành *Luật Báo chí*. Bốn bộ Hiến pháp nước ta ở các thời kỳ đều đề cập đến tự do báo chí một cách nhất quán.

Trên bình diện *năng lực sáng tạo*, muốn thực hiện quyền tự do hoạt động báo chí và bảo đảm quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân, nhà báo cần có kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm nghề nghiệp. Đối với nhà báo, kiến thức là nền tảng, nhưng muốn tự do sáng tạo phải có kỹ năng và kinh nghiệm. Mỗi nhà báo cũng như công dân, thiếu kiến thức, kỹ năng và trình độ hạn chế cũng sẽ khó thể hiện quyền tự do báo chí và tự do ngôn luận trên báo chí.

Mọi hoạt động xã hội đều do môi trường văn hóa xã hội chi phối. Do đó, trên *bình diện văn hóa*, tự do báo chí và tự do ngôn luận trên báo chí phải phù hợp với hệ thống giá trị, chuẩn mực văn hóa của cộng đồng, được cộng đồng chấp thuận.

(Xem tiếp trang 84)

# CẢNH GIÁC VỚI LUẬN ĐIỀU TỰ DO BÁO CHÍ!

(Tiếp theo trang 78)

chống đối chế độ, chính quyền nhân dân, đã hiểu sai và xuyên tạc tinh thần nội dung của những quy định pháp luật quốc tế, cũng như quy định Hiến định và luật định Việt Nam về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Những kẻ mượn danh tôn giáo đã viện dẫn tính chất siêu giai cấp, siêu nhà nước và siêu dân tộc của tôn giáo, dẫn đến việc xem Nhà nước chỉ là yếu tố thứ yếu trong mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, giữa tín đồ và tổ chức tôn giáo. Từ đó dẫn đến việc đề cao, tuyệt đối hoá vai trò “chăm sóc”, “điều hành” của những thiết chế tôn giáo bên ngoài lãnh thổ quốc gia - dân tộc hay các tổ chức tôn giáo siêu nhà nước. Đây cũng là một trong những yếu tố tác động tiêu cực tới việc thụ hưởng quyền theo hay không theo tôn giáo, tín ngưỡng cũng như quyền và tự do cơ bản của công dân.

---

(1) *Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam 1946, 1959, 1980, 1992*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.159.

(2),(4) Ban Tôn giáo Chính phủ: *Tôn giáo và Chính sách Tôn giáo ở Việt Nam*, phụ lục, Hà Nội, 2006, tr.69-70.

(3),(6),(8),(9) Bộ Ngoại giao (2006): *Sách trắng về nhân quyền*, <http://www.mofa.gov.vn>.

(5), (7) Ban Tôn giáo Chính phủ: *Báo cáo về Thành tựu công tác Tôn giáo góp phần tích cực trong công tác bảo vệ, đấu tranh về nhân quyền từ năm 1992 đến nay*, Hà Nội, 2009.

Trong thực tế, để tự do báo chí thật sự vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh”, cần phải đồng thời chú ý phòng, chống một số khuynh hướng sai trái, lệch lạc, thậm chí thù địch, phản động. *Một là*, chống việc lợi dụng tự do báo chí để tuyên truyền chống phá chế độ nhà nước, kích động bạo lực, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, gây bất ổn chính trị. *Hai là*, chống việc lợi dụng tự do báo chí làm lộ bí mật quốc gia, hoặc gây tâm lý bất an trong nhân dân, gây rối trật tự công cộng hoặc xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và công dân, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân. *Ba là*, chống mọi biểu hiện lạm dụng công quyền, nhân danh tổ chức để mưu lợi cá nhân, hoặc vì lợi ích một nhóm người nào đó.

Sử dụng quyền tự do báo chí như thế nào để báo chí phát huy tối đa sức mạnh vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước còn đòi hỏi ở năng lực, trình độ, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp, cũng như trách nhiệm xã hội, ý thức công dân của đội ngũ nhà báo cũng như mỗi công dân chúng ta. Đó là trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm chính trị, trách nhiệm xã hội và đạo đức của nhà báo cũng như đối với mỗi công dân yêu nước Việt Nam nói chung.

---

(1) Samuel G. Freedman: *Thư gửi nhà báo trẻ*, NXB Tri thức, Hà Nội 2008, tr.35-36.

(2) John Nichols & Robert W. McChesney: *Bush' War on the Press* [[http://www.thirworldtraveler.com/McChesney/Bush\\_War\\_On\\_Press.html](http://www.thirworldtraveler.com/McChesney/Bush_War_On_Press.html)].